

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 3- LẦN 1 HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

HÌNH THỨC: XÉT ĐIỂM HỌC BẠ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG. MÃ NGÀNH: 6720201. NGÀNH: DƯỢC

(Kèm theo Quyết định số: 625/QĐ-HĐTS ngày 10 tháng 09 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá)

TT	MHS	TR'G	HÌNH THỨC	NGÀNH	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	TỈNH	HUYỆN	Hộ khẩu	KV	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐIỂM TRÒN SÔ	ĐIỂM ƯTKV	ĐIỂM ƯTCS	TỔNG ĐIỂM ƯT	TỔNG ĐIỂM ĐÃ CỘNG ƯU TIÊN
1	773	CYT	XT	6720201	Lê Xuân Thái	0	9/21/2003	28	26	Nghi Sơn - Thanh Hoá	2	6.6	7.0	6.4	20.0	0.25		0.25	20.25
2	774	CYT	XT	6720201	Nguyễn Thị Huyền	1	9/23/2003	28	16	Nga Sơn - Thanh Hoá	2NT	7.9	7.7	8.3	23.9	0.50		0.50	24.40
3	775	CYT	XT	6720201	Nguyễn Thị Hồng	1	10/10/1990	28	22	Hoàng Hoá - Thanh Hoá	2NT	6.4	7.5	7.4	21.3	0.50		0.50	21.80
4	776	CYT	XT	6720201	Bùi Văn Hoàng	0	2/16/2002	28	23	Nga Sơn - Thanh Hoá	2NT	6.6	7.0	7.7	21.3	0.50		0.50	21.80
5	777	CYT	XT	6720201	Trần Đức Hải Long	0	12/27/2003	28	03	Sầm Sơn - Thanh Hoá	2	8.7	7.6	8.2	24.5	0.25		0.25	24.75
6	778	CYT	XT	6720201	Võ Tấn Tráng	0	12/13/2003	28	10	Như Thanh - Thanh Hoá	1	6.1	7.0	7.9	21.0	1.00		1.00	22.00
7	779	CYT	XT	6720201	Trịnh Thị Thanh	1	2/27/2002	28	08	Thọ Xuân- Thanh Hoá	2NT	7.6	8.4	8.6	24.6	0.50		0.50	25.10
8	780	CYT	XT	6720201	Đào Thị Trà My	1	12/2/2000	28	21	Hà Trung - Thanh Hoá	2NT	8.0	7.4	7.5	22.9	0.50		0.50	23.40
9	781	CYT	XT	6720201	Phạm Văn Hiều	0	9/12/1997	28	15	Thọ Xuân - Thanh Hoá	2NT	5.1	5.4	6.6	17.1	0.50		0.50	17.60
10	782	CYT	XT	6720201	Hà Văn Đạt	0	2/19/2003	28	20	Đông Sơn - Thanh Hoá	2NT	7.4	6.9	7.2	21.5	0.50		0.50	22.00
11	783	CYT	XT	6720201	Lê Thị Lương	1	4/7/2003	28	10	Như Thanh - Thanh Hoá	1	7.6	7.1	7.7	22.4	1.00		1.00	23.40
11	784	CYT	XT	6720201	Lê Đức Phát	0	12/7/2002	28	17	Thiệu Hoá - Thanh Hoá	2NT	7.4	6.8	8.3	22.5	0.50		0.50	23.00
12	785	CYT	XT	6720201	Nguyễn Thị Hồng	1	10/10/1990	28	22	Hoàng Hoá - Thanh Hoá	2NT	6.4	7.5	7.4	21.3	0.50		0.50	21.80
13	786	CYT	XT	6720201	Nguyễn Thị Mai	1	11/25/2003	28	25	Quảng Xương - Thanh Hóa	2NT	8.2	7.8	8.1	24.1	0.50		0.50	24.60

Ấn định danh sách thí sinh gồm có 13 thí sinh

HÌNH THỨC: XÉT ĐIỂM HỌC BẠ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG. MÃ NGÀNH: 6720301. NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG

TT	MHS	TR'G	HÌNH THỨC	NGÀNH	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	TỈNH	HUYỆN	Hộ khẩu	KV	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐIỂM TRÒN SÔ	ĐIỂM ƯTKV	ĐIỂM ƯTCS	TỔNG ĐIỂM ƯT	TỔNG ĐIỂM ĐÃ CỘNG ƯU TIÊN
1	351	CYT	XT	6720301	Nguyễn Phương Thảo	1	1/5/2003	28	09	Như Xuân - Thanh Hoá	1	7.0	8.3	7.8	23.1	1.00		1.00	24.10
1	352	CYT	XT	6720301	Lê Thị Quỳnh Anh	1	4/26/2001	28	09	Như Xuân - Thanh Hoá	1	6.3	7.2	7.7	21.2	1.00		1.00	22.20
3	353	CYT	XT	6720301	Lê Thị Hồng Nhung	1	7/2/2003	28	22	Hoàng Hoá - Thanh Hoá	2NT	8.0	7.5	7.8	23.3	0.50		0.50	23.80
4	354	CYT	XT	6720301	Nguyễn Thị Bạch Dương	1	9/24/2003	28	01	Thành Phố - Thanh Hoá	2NT	6.6	8.1	7.9	22.6	0.50		0.50	23.10
5	355	CYT	XT	6720301	Lê Thị Trang Huyền	1	9/26/2002	28	20	Đông Sơn - Thanh Hoá	2NT	7.3	7.2	7.5	22.0	0.50		0.50	22.50
6	356	CYT	XT	6720301	Phạm Xuân Dũng	0	7/10/2003	28	10	Như Thanh - Thanh Hoá	1	8.1	7.5	8.5	24.1	1.00		1.00	25.10
7	357	CYT	XT	6720301	Đỗ Tiến Dũng	0	8/2/2003	28	16	Vĩnh Lộc - Thanh Hoá	2NT	6.4	6.7	7.5	20.6	0.50		0.50	21.10
8	358	CYT	XT	6720301	Huỳnh Duy Phúc	0	3/22/2003	28	01	Thành Phố - Thanh Hoá	2	7.5	6.3	6.1	19.9	0.25		0.25	20.15

Ấn định danh sách thí sinh gồm có 08 thí sinh

HÌNH THỨC: XÉT ĐIỂM HỌC BẠ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG. MÃ NGÀNH: 6720601. NGÀNH: KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

TT	MHS	TR`G	HÌNH THỨ C	NGÀNH	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	TỈNH	HUYỆ N	MHK	Hộ khẩu	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐIỂM TRÒN SỐ	ĐIỂM ƯTCS	ĐIẾ M ƯTC S	TỔNG ĐIỂM ƯT	TỔNG ĐIỂM ĐÃ CỘNG ƯU TIỀN
1	1442	CYT	XT	6720601	Nguyễn Lê Văn Cẩm	0	9/17/2003	28	14	Cẩm Thuỷ - Thanh Hoá	1	7.6	7.6	7.1	22.30	1.00		1.00	23.30

Ấn định danh sách thí sinh gồm có 01 thí sinh

HÌNH THỨC: XÉT ĐIỂM HỌC BẠ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG. MÃ NGÀNH: 6720605. NGÀNH: KỸ THUẬT PHỤC HÌNH RĂNG

TT	MHS	TR`G	HÌNH THỨ C	NGÀNH	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	TỈNH	HUYỆ N	Hộ khẩu	KV	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐIỂM TRÒN SỐ	ĐIỂM ƯTKV	ĐIẾ M ƯTC S	TỔNG ĐIỂM ƯT	TỔNG ĐIỂM ĐÃ CỘNG ƯU TIỀN
1	1051	CYT	XT	6720605	Lữ Anh Việt	0	4/11/2003	28	22	Hoảng Hoá - Thanh Hoá	2NT	6.8	8.2	8.2	23.2	0.50		0.50	23.70
2	1052	CYT	XT	6720605	Lưu Trọng Bảo	0	10/18/2003	28	23	Nga Sơn - Thanh Hoá	2NT	6.1	7.2	6.8	20.1	0.50		0.50	20.60
3	1053	CYT	XT	6720605	Nguyễn Thị Trang	1	5/22/2003	29	06	Quỳnh Lưu - Nghệ An	2NT	7.5	8.1	7.8	23.4	0.50		0.50	23.90

An định danh sách thí sinh gồm có 03 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 3 - LẦN 1 HỆ TRUNG CẤP CHÍNH QUY
HÌNH THỨC: XÉT ĐIỂM HỌC BẠ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG. MÃ NGÀNH: 5720301. NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG

TT	MHS	TR`G	HÌNH THỨC	NGÀNH 2	HỌ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	TỈNH	HUYỆ N	Hộ khẩu	KV	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐIỂM TRÒN SỐ	ĐIỂM ƯTKV	ĐIẾ M ƯTC S	TỔNG ĐIỂM ƯT	TỔNG ĐIỂM ĐÃ CỘNG ƯU TIỀN
1	429	CYT	XT	5720301	An Thị Thùy Linh	1	2/3/1998	28	02	Bỉm Sơn - Thanh Hóa	2	9.5	9.0	8.9	27.40	0.25		0.25	27.65

Ấn định danh sách thí sinh gồm có 01 thí sinh

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Đã ký)

Nguyễn Niên

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
Trịnh Thị Ngọc

HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Bảy

